TÒA ÁN NHÂN DÂN **TP. PHAN RANG - THÁP CHÀM** **TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 16/7/2021
V/v "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN RANG - THÁP CHÀM, TỈNH NINH THUẬN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Huỳnh Sinh

Ông Trần Văn Bình

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Hữu Trung – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa:* Bà Lê Nguyễn Tường Vy - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 169/2021/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 3 năm 2021 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 5 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 30/2021/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị Phương Th, sinh năm: 1969.

Nơi cư trú: Tổ 21, khu phố 5, phường Đ, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Ông Nguyễn G, sinh năm: 1967.

Nơi cư trú: Tổ 21, khu phố 5, phường Đ, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 19/3/2021 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Trần Thị Phương Th trình bày:

Bà Trần Thị Phương Th và ông Nguyễn G kết hôn trên cơ sở tự nguyện, cả hai chung sống với nhau có cưới hỏi và đăng ký kết hôn, được Uỷ ban nhân dân xã Nghĩa Dũng, thị xã Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi (nay là thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi) cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 20, Quyển số 01/91 vào ngày

30/8/1991. Sau khi kết hôn thì vợ chồng sống chung nhà với bố mẹ chồng tại xã Nghĩa Dũng, thị xã Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi. Được khoảng 01 năm thì cả hai vào Ninh Thuận lập nghiệp. Thời gian đầu vợ chồng vẫn hạnh phúc. Tuy nhiên, thời gian sau này ông Giang nhiều lần dùng bạo lực với bà, nhiều lần bà mong muốn ông G thay đổi nhưng chồng bà vẫn chứng nào tật nấy. Nay bà đã không còn tình cảm nữa nên yêu cầu Tòa án cho ly hôn đối với ông Nguyễn G.

Về con chung: Bà và ông G có 02 người con chung tên Nguyễn Thị Hồng Kh, sinh năm 1990 và Nguyễn Duy Kh, sinh năm 1994. Cả hai con đều đã trưởng thành, tự lao động được nên bà Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tài sản chung và nợ chung: Bà Trần Thị Phương Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn ông Nguyễn G: Quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay Tòa án đã thông báo, tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông nhưng ông G vẫn vắng mặt không có lý do.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát: Từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đều tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự giải quyết vắng mặt bị đơn.

Về quan điểm giải quyết nội dung vụ án: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày của đương sự và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Xác định quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn bà Trần Thị Phương Th khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với bị đơn ông Nguyễn G. Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp "Ly hôn" theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn cư trú ở tổ 21, khu phố 5, phường Đô Vinh, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân TP. Phan Rang - Tháp Chàm theo khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Đối với việc vắng mặt của nguyên đơn: Ngày 01/6/2021, nguyên đơn bà Trần Thị Phương Th có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt nguyên đơn.

[1.3] Đối với việc vắng mặt của bị đơn: Từ khi thụ lý vụ án cho đến thời điểm mở phiên tòa sơ thẩm, Tòa án nhân dân TP. Phan Rang - Tháp Chàm đã thông báo,

tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn là ông Nguyễn G nhưng ông G đều vắng mặt. Điều này chứng tỏ, ông G đã từ bỏ quyền tham gia tố tụng của mình. Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, cùng với tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong hồ sơ vụ án để làm cơ sở giải quyết và xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Bà Trần Thị Phương Th và ông Nguyễn G kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức cưới hỏi và có đăng ký kết hôn, được Uỷ ban nhân dân xã Nghĩa Dũng, thị xã Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi (nay là thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi) cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 20 Quyển số 01/91 vào ngày 30/8/1991, đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

[2.2] Về quan hệ hôn nhân, xét thấy: Theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và Gia đình "Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình". Tuy nhiên, sau khi chung sống hạnh phúc một thời gian thì gần đây ông G nhiều lần sử dụng bạo lực gia đình với bà Th. Bà Th đã cố gắng cho ông G cơ hội để thay đổi nhưng ông G vẫn không thay đổi được, từ đầu tháng 3/2021 bà Th đã thuê nhà trọ để ở riêng. Mâu thuẫn và tình trạng hôn nhân của bà Th và ông G phù hợp với biên bản xác minh ngày 14/5/2021 của Tòa án nhân dân TP. Phan Rang – Tháp Chàm về tình trạng hôn nhân do Ủy ban nhân dân phường Đô Vinh, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm cung cấp. Ông G biết việc bà Th khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn nhưng không tham gia tố tụng thể hiện ông G không có thiện chí và không có nguyện vọng hàn gắn tình cảm vợ chồng. Vì vậy, căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xét thấy hôn nhân giữa bà Th và ông G đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn.

[2.3] Về con chung: Bà Th và ông G có 02 người con chung tên Nguyễn Thị Hồng Kh, sinh năm 1990 và Nguyễn Duy Kh, sinh năm 1994, cả hai con đều đã trưởng thành, tự lao động được không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[2.4] Tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[3] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát thành phố Phan Rang-Tháp Chàm tại phiên tòa hôm nay là có căn cứ và đúng pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bà Trần Thị Phương Th được ly hôn với ông Nguyễn G.

2. Về án phí: Bà Trần Thị Phương Th phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) bà Th đã nộp theo biên lai thu tiền số 0023405 ngày 19 tháng 3 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận. Bà Trần Thị Phương Th đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND TP. PR-TC;
- Chi cục THADS TP. PR-TC;
- UBND xã Nghĩa Dũng, TP. Quảng Ngãi tỉnh Quảng Ngãi (số 20, Quyển số 01/1991);
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Xuân Hùng